

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam quay trở lại xu hướng tăng điểm trong phiên hôm nay sau khi Standard Chartered đưa ra đánh giá lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 ở mức 3%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của thị trường cơ sở trước dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ Standard Chartered

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VNM, GAS

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị mua trở lại 1 phần nhỏ tỷ trọng ngắn hạn tại các nhịp rung lắc trong phiên nhưng ưu tiên các mã cổ phiếu chậm nhịp chưa tăng nhiều trong nhịp vừa qua

22/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	949.90	+1.16
VN30	918.30	+1.35
HĐTL VN30F1M	924.00	+1.71
HNXIndex	140.86	+0.63
HNX30	260.33	+0.75
UPCoM	63.64	-0.17
USD/VND	23,177	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	40.18	+0.37
Vàng (LME, \$)	1,917.72	-0.34

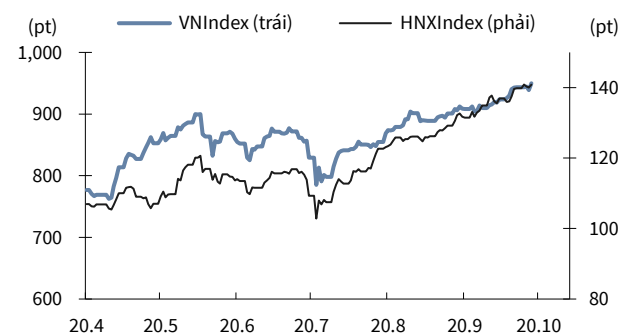


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	949.90 (+1.16%)
KLGD (triệu CP)	316.3 (-11.3%)
GTGD (triệu US\$)	315.3 (-12.9%)
HNXIndex	140.86 (+0.63%)
KLGD (triệu CP)	41.8 (-16.4%)
GTGD (triệu US\$)	25.5 (-13.7%)
UPCoM	63.64 (-0.17%)
KLGD (triệu CP)	27.2 (-22.0%)
GTGD (triệu US\$)	11.7 (-31.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-26.1

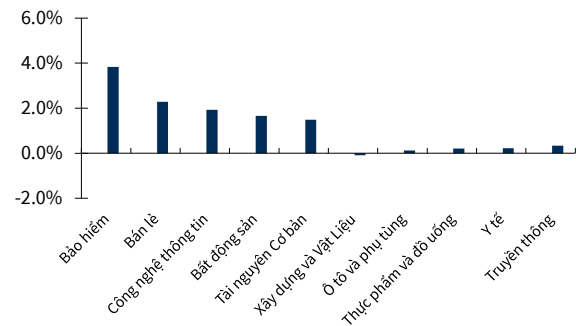
TTCK Việt Nam quay trở lại xu hướng tăng điểm trong phiên hôm nay sau khi Standard Chartered đưa ra đánh giá lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 ở mức 3%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng giá đồng loạt trước thông tin trên ở CTG (+3.1%), BID (+1.4%). Thông tin từ đại diện UBCK về việc mô hình đối tác bù trừ trung tâm (CCP) sẽ được triển khai trong năm 2021, mở ra cơ hội nâng hạn cho TTCK Việt Nam, giúp cổ phiếu ngành chứng khoán tăng giá ở SSI (+1.7%), HCM (+1.4%). Cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục xu hướng tăng giá ở SNZ (+3.4%), NTC (+1.4%), sau thông tin Thủ tướng Nhật, ông Suga Yoshihide, và phó Chủ tịch Samsung, ông Lee Jae-Yong, đến thăm Việt Nam. Cổ phiếu dệt may như TCM (-0.6%), TNG (-0.8%) điều chỉnh trước đánh giá của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19 lên triển vọng ngành này. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở MSN (+1.6%), VNM (+0.3%), CTG (+3.1%).

VNIndex & HNXIndex



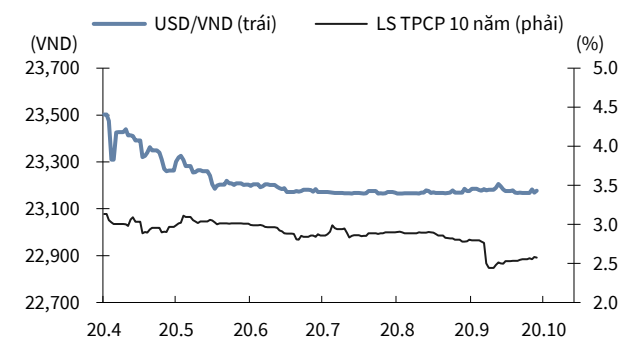
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



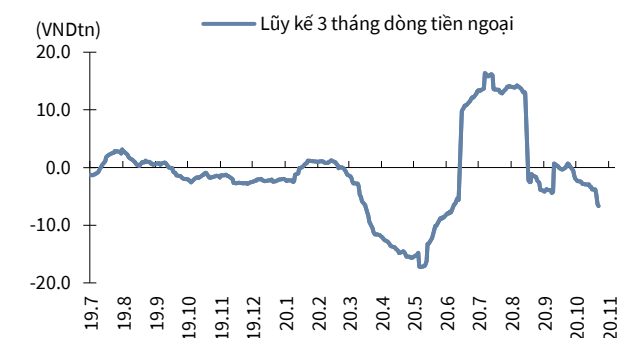
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



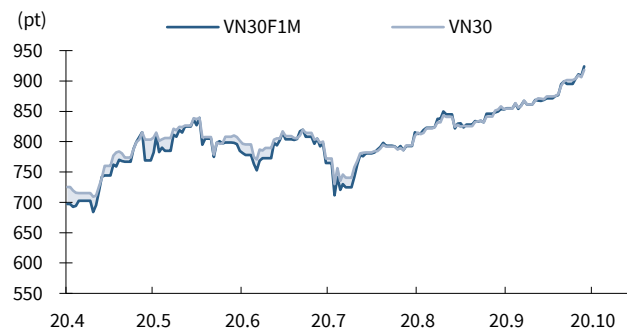
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	918.30 (+1.35%)
VN30F1M	924.0 (+1.71%)
Mở cửa	906.5
Cao nhất	924.0
Thấp nhất	903.8
KLGD (HĐ)	123,340 (+0.2%)

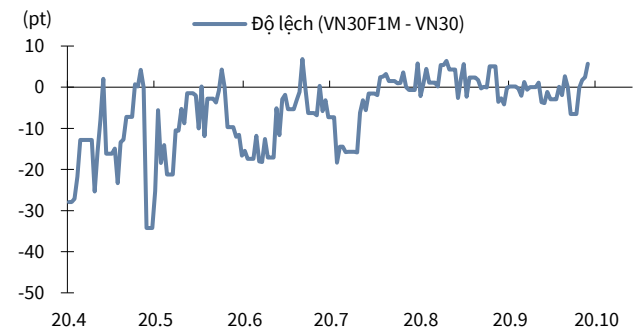
HĐTL tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của thị trường cơ sở trước dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ Standard Chartered. Chênh lệch giữa F2011 và VN30 Index mở cửa ở mức 2.4 điểm, giao động chủ yếu trong biên độ 0.8 - 4.5 điểm, trước khi tăng mạnh về cuối phiên và đóng cửa ở mức 5.7 điểm khi nhà đầu tư nội địa tăng vị thế Long trong phiên ATC. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình thấp, khối ngoại mua ròng ở F2011.

HĐTL VN30F1M & VN30



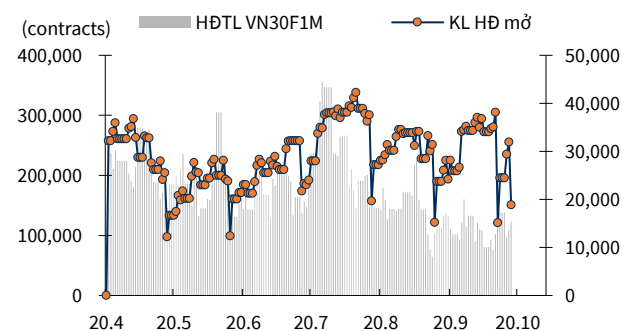
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



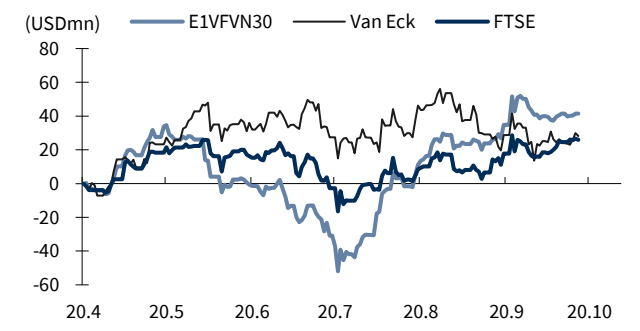
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

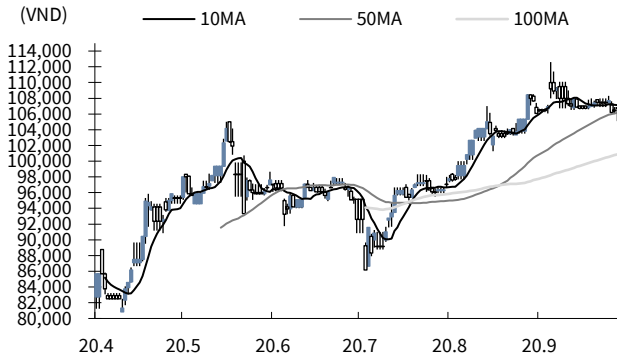
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vinamilk (VNM)

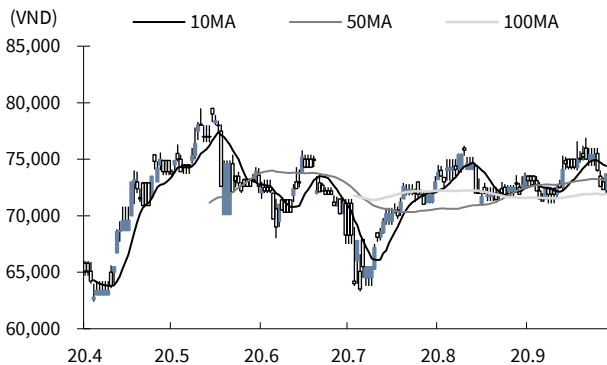


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 0.3% lên 106,700 VNĐ/cp.

- F&N Dairy Investments Pte. Ltd, cổ đông lớn thứ 2 của VNM đăng ký mua 20.9 triệu cổ phiếu qua phương thức giao dịch thỏa thuận và khớp lệnh trong thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 26/10/2020 đến 24/11/2020 nhằm nâng tỷ lệ nắm giữ lên 18.69%. Trước đó, F&N Dairy Investments Pte. Ltd đã không mua cổ phiếu nào trong số 17.4 triệu cổ phiếu đăng ký do điều kiện thị trường không phù hợp.

PV Gas (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 1.9% lên 73,700 VNĐ/cp.

- GAS công bố KQKD quý 3 với lợi nhuận 2,068 tỷ (-29.4% YoY) và doanh thu 15,937 tỷ (-16.3% YoY). Kết quả kinh doanh kém tích cực của GAS trong quý 3 được ban lãnh đạo lý giải do sản lượng khí vào bờ giảm -12%, trong khi giá dầu bình quân và giá các mặt hàng đều giảm so với cùng kỳ ở Brent (-37% YoY), FO (-40% YoY) và LPG (-10% YoY). Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh nghiệp đã hoàn thành hơn 94% kế hoạch lợi nhuận.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

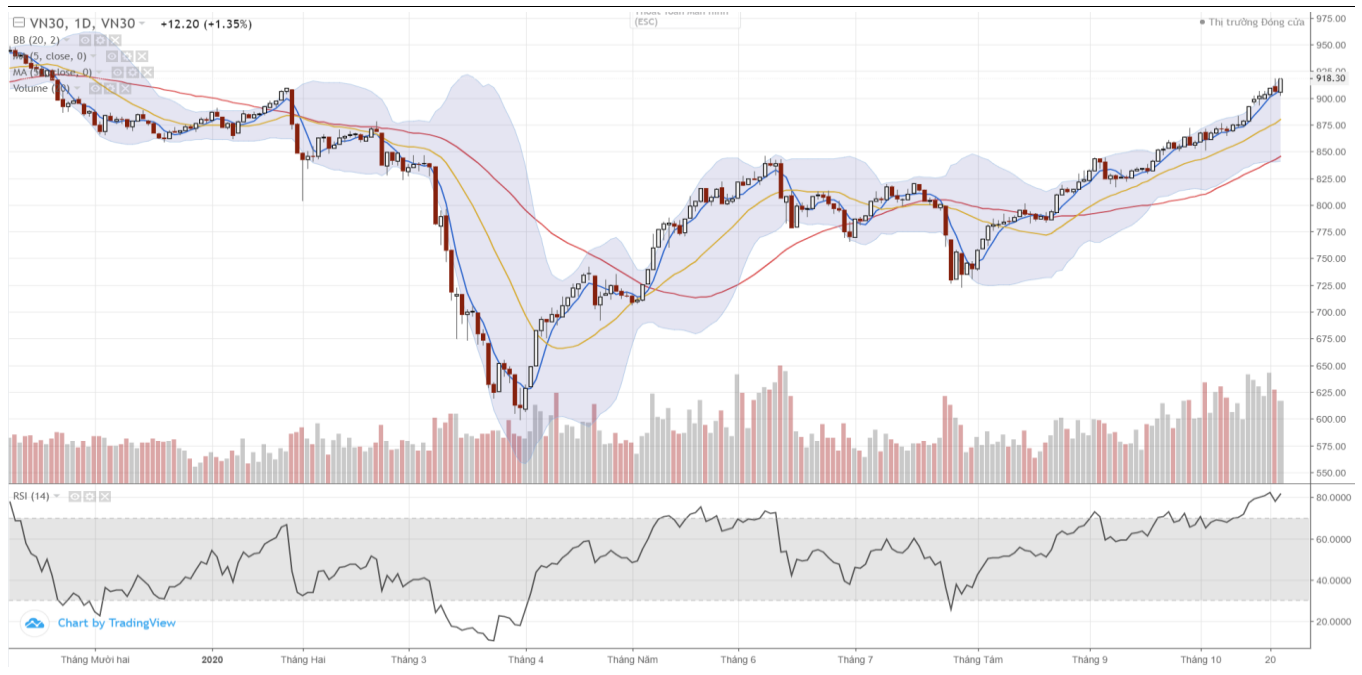
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

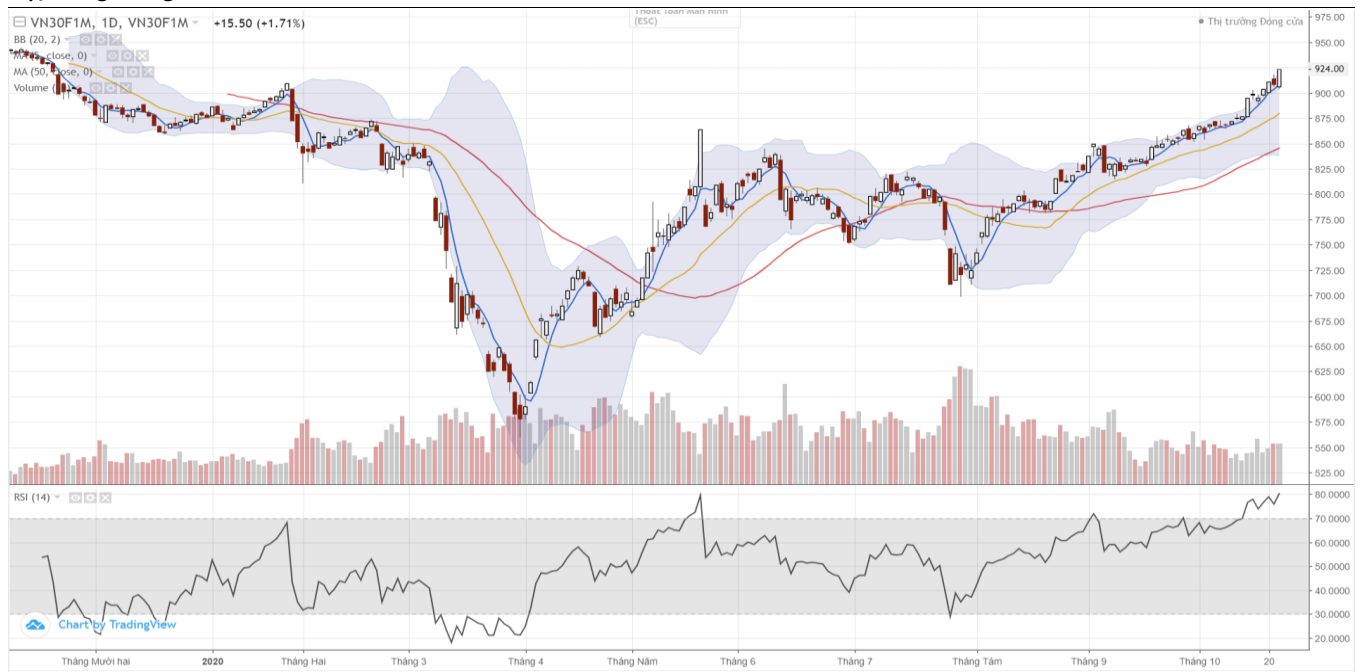
- VNIndex có phiên bật tăng mạnh mẽ trở lại sau nhịp điều chỉnh vào đầu phiên sáng.
- Với việc thiếu phiên giảm điểm kế tiếp xác nhận, kịch bản hoàn thiện mẫu hình đảo chiều đã không xảy ra. Như vậy chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục mở rộng xu hướng tăng với vùng đích kỳ vọng được đẩy lên quanh 970 điểm. Mặc dù vậy, điểm chúng tôi quan ngại là tín hiệu phân kỳ của một số chỉ báo động lượng trên vùng quá mua có thể sẽ xuất hiện trong nhịp tăng này và điều đó sẽ gây cản trở cho đà tăng của chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị mua trở lại 1 phần nhỏ tỷ trọng ngắn hạn tại các nhịp rung lắc trong phiên nhưng ưu tiên các mã cổ phiếu chậm nhịp chưa tăng nhiều trong nhịp vừa qua.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng có phiên bật tăng mạnh mẽ trở lại sau nhịp giảm vào đầu phiên.
- Với việc thiếu phiên giảm điểm kế tiếp xác nhận, kịch bản hoàn thiện mẫu hình đảo chiều đã không xảy ra. Như vậy chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục mở rộng xu hướng tăng với vùng đích kỳ vọng được đẩy lên quanh 940 điểm. Mặc dù vậy, điểm cần lưu ý là tín hiệu phân kỳ của một số chỉ báo động lượng trên vùng quá mua có thể sẽ xuất hiện trong nhịp tăng này và điều đó sẽ gây cản trở cho đà tăng của chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị quay trở lại chiến lược trading linh hoạt 2 chiều trong phiên nhưng cần đặt và tuân thủ điểm Stop chặt chẽ cho các vị thế LONG.



KBSV danh mục đầu tư mẫu

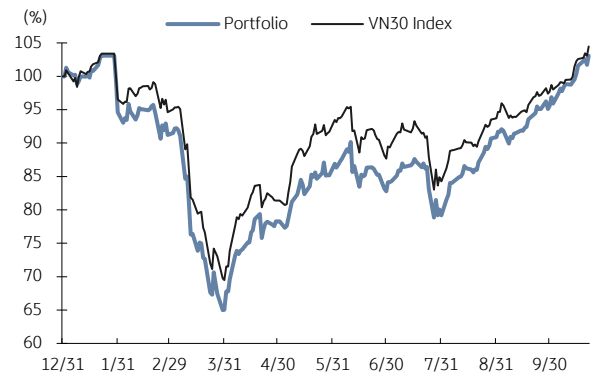
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.35%	1.30%
Tăng lũy kế (YTD)	4.46%	3.06%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,500	2.6%	-6.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,550	-0.9%	8.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	68,200	1.8%	-11.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,800	1.3%	9.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,850	0.1%	23.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	2.3%	61.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,000	3.1%	31.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,000	1.1%	-18.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	29,600	1.7%	51.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,750	0.0%	7.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DCM	1.6%	3.2%	6.8
FUEVFNVD	0.4%	99.4%	6.0
VHC	-3.8%	32.5%	5.5
GVR	0.7%	0.7%	4.7
EIB	1.5%	30.0%	3.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	1.6%	37.1%	-209.4
VNM	0.3%	58.0%	-119.7
CTG	3.1%	29.6%	-58.3
VCB	0.5%	23.6%	-42.0
KDH	0.0%	41.3%	-36.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.8%	6.1%	6.5
IDV	2.9%	15.8%	1.1
SZB	0.0%	0.3%	0.5
WCS	0.5%	27.2%	0.2
SD9	-1.4%	7.4%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCS	0.7%	2.9%	-3.7
PVS	0.7%	10.1%	-2.5
SHB	-0.6%	6.5%	-2.5
VCG	3.1%	0.3%	-1.8
BVS	-2.8%	23.9%	-1.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	4.5%	FPT, SGT
Hóa chất	3.6%	GVR, DCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.8%	PNJ, RAL
Tài nguyên Cơ bản	2.2%	HPG, TTF
Truyền thông	2.0%	YEG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.4%	GAS, VSH
Du lịch và Giải trí	-1.3%	HVN, VJC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.0%	LGC, GEX
Y tế	-0.9%	DHG, DMC
Dầu khí	-0.8%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	13.7%	HPG, TTF
Dịch vụ tài chính	10.9%	VCI, SSI
Hóa chất	10.4%	GVR, DCM
Bảo hiểm	10.3%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	7.7%	MSN, VNM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.8%	YEG, AAA
Dầu khí	-4.1%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	-2.3%	HVN, VJC
Y tế	-1.8%	DHG, DMC
Xây dựng và Vật Liệu	-1.7%	VGC, HT1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	100,100	338,581 (14,609)	36,411 (1.6)	22.9	54.6	40.1	19.2	6.6	8.7	3.9	3.5	2.9	2.7	5.8	-13.0
	VHM	VINHOMES JSC	77,500	254,937 (11,000)	143,424 (6.2)	27.0	9.4	8.3	35.7	38.6	31.1	2.9	2.2	1.4	0.0	0.9	-8.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,100	63,852 (2,755)	79,126 (3.4)	18.4	25.5	18.1	0.1	8.8	11.7	2.2	2.0	0.7	1.8	-2.1	-17.4
	NVL	NO VA LAND INVES	62,500	61,598 (2,658)	86,513 (3.7)	32.6	16.7	17.3	1.9	14.1	11.9	2.4	-	0.3	0.2	-2.0	5.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,950	13,383 (577)	14,933 (0.6)	7.7	12.3	10.2	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.0	0.0	-3.2	-6.5
	DXG	DAT XANH GROUP	12,200	6,323 (273)	61,789 (2.7)	14.0	12.2	6.0	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.7	3.4	9.4	16.2	-15.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,600	321,189 (13,858)	91,396 (3.9)	6.4	19.6	16.9	10.3	19.7	18.8	3.3	2.8	0.5	-2.3	3.1	-4.0
	BID	BANK FOR INVESTM	42,950	172,746 (7,453)	85,944 (3.7)	12.6	27.4	19.2	-5.3	9.3	11.8	2.1	1.9	1.4	1.7	5.5	-6.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,950	83,828 (3,617)	315,969 (13.6)	0.0	8.2	7.1	4.1	15.5	15.4	1.2	1.0	0.8	4.8	7.2	1.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,000	119,149 (5,141)	238,744 (10.3)	0.4	16.0	13.3	18.7	10.6	11.9	1.5	1.3	3.1	6.5	24.0	53.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,600	62,406 (2,693)	173,806 (7.5)	0.1	7.6	6.8	5.4	17.8	16.0	1.2	1.1	2.0	6.4	9.4	28.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,800	52,135 (2,249)	140,603 (6.1)	0.0	7.0	6.0	8.8	18.0	17.5	1.1	1.0	1.3	6.8	12.6	3.9
	HDB	HDBANK	25,250	31,706 (1,368)	40,700 (1.8)	1.3	7.8	6.9	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	-0.2	2.6	6.2	19.1
	STB	SACOMBANK	14,600	26,333 (1,136)	286,822 (12.4)	14.4	13.8	10.6	16.4	10.4	9.2	0.9	0.9	1.4	5.4	16.3	45.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,200	20,578 (888)	66,343 (2.9)	0.0	6.8	5.6	29.4	22.4	20.3	1.3	1.0	0.8	1.6	5.4	19.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,500	21,515 (928)	6,016 (0.3)	0.1	37.6	36.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	1.4	-0.6	2.6	-1.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	54,300	40,308 (1,739)	57,163 (2.5)	20.6	33.0	27.9	2.6	6.3	7.7	2.1	2.0	4.4	0.6	8.8	-20.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,000	2,558 (110)	11,638 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	2.9	-1.8	11.6	12.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,000	10,817 (467)	103,616 (4.5)	49.6	12.4	10.0	-16.8	9.0	10.6	1.0	1.0	1.7	-0.8	8.8	15.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	38,500	6,376 (275)	37,029 (1.6)	72.9	-	-	-	-	-	-	-	3.5	-1.7	31.0	30.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,300	6,802 (293)	65,252 (2.8)	51.1	-	-	-	-	-	-	-	1.4	-0.2	8.5	4.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	16,050	3,347 (144)	24,982 (1.1)	16.6	14.4	9.1	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	0.9	1.3	20.7	11.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	106,700	222,965 (9,620)	188,621 (8.1)	42.0	22.0	20.2	6.1	38.2	38.4	7.6	6.9	0.3	-0.7	-1.2	9.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,000	118,637 (5,119)	19,239 (0.8)	36.9	27.8	23.6	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	-0.4	-2.6	-2.1	-18.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	85,000	99,848 (4,308)	228,637 (9.9)	11.9	114.3	43.2	-57.1	2.3	5.9	2.9	3.0	1.6	4.8	56.5	50.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,650	12,915 (557)	21,794 (0.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-2.9	-3.7	-16.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	105,000	55,003 (2,373)	41,072 (1.8)	12.5	-	15.9	-	8.9	21.4	3.4	3.2	1.1	-0.9	-1.6	-28.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,450	6,963 (300)	12,340 (0.5)	0.0	17.5	15.1	-53.8	6.7	7.5	1.2	1.1	-0.2	-0.8	-0.8	0.6
	CII	HO CHI MINH CITY	17,600	4,204 (181)	37,278 (1.6)	37.7	8.9	8.2	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.6	-4.1	-4.1	-21.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,250	1,277 (055)	18,797 (0.8)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-0.4	6.6	-87.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,450	10,081 (435)	141,655 (6.1)	35.4	26.3	11.3	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.9	-3.8	-13.9	10.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	57,800	4,410 (190)	90,688 (3.9)	2.6	7.1	7.6	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-0.9	-0.3	-20.5	12.7
	REE	REE	41,850	12,976 (560)	17,806 (0.8)	0.1	8.3	6.9	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.1	0.1	3.6	15.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	73,700	141,058 (6,086)	66,488 (2.9)	45.9	18.1	14.9	-15.7	16.4	18.4	2.8	2.6	1.9	-1.7	2.5	-21.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,800	6,564 (283)	4,089 (0.2)	29.7	9.8	9.5	-5.7	16.1	17.1	1.6	1.5	-1.1	-1.3	-3.4	5.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,050	7,390 (319)	5,084 (0.2)	33.3	8.4	7.7	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	0.0	-1.5	-3.6	-14.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	29,600	98,073 (4,231)	408,556 (17.6)	14.8	9.8	8.2	7.7	19.0	19.5	1.7	1.4	1.7	1.9	15.9	51.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,950	6,633 (286)	47,842 (2.1)	37.1	10.7	11.4	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	0.0	-0.9	2.1	30.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,600	6,670 (288)	44,701 (1.9)	45.8	15.4	18.8	-14.4	7.6	6.2	-	-	1.6	5.0	22.9	93.8
	HSG	HOA SEN GROUP	15,450	6,864 (296)	199,268 (8.6)	39.7	8.3	8.0	45.5	14.4	13.0	-	-	1.6	2.3	8.8	107.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,700	2,595 (112)	23,881 (1.0)	97.7	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.7	0.7	0.0	0.7	1.1	-3.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,400	60,209 (2,598)	15,193 (0.7)	4.0	50.3	16.9	-41.4	5.4	15.3	2.5	2.1	1.0	-0.8	-2.0	-11.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,400	4,801 (207)	80,802 (3.5)	39.4	52.7	28.4	-22.3	0.8	1.5	0.3	0.3	0.0	-1.3	-0.4	-24.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,700	3,856 (166)	35,883 (1.5)	31.3	9.0	7.9	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	0.0	2.2	10.5	-18.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	108,500	49,108 (2,119)	92,082 (4.0)	0.0	13.3	10.0	10.2	26.6	28.2	3.2	2.6	2.6	-0.8	8.9	-4.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	68,200	15,353 (662)	55,528 (2.4)	0.0	17.4	14.8	-1.8	19.0	22.0	3.0	2.8	1.8	4.9	12.0	-20.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	45,000	1,408 (061)	899 (0.0)	69.3	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.0	0.6	-8.2	21.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,100	1,824 (079)	14,217 (0.6)	13.3	15.4	10.5	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.2	-0.9	-8.7	9.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,700	7,412 (320)	50,884 (2.2)	36.5	7.6	7.0	24.4	35.7	31.2	2.5	2.1	0.7	0.4	-4.9	43.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,700	13,558 (585)	569 (0.0)	45.2	20.0	18.4	8.0	20.7	20.1	3.8	3.6	0.6	-0.7	-2.2	13.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,800	5,236 (226)	346 (0.0)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.4	1.2	-0.4	28.5
IT	FPT	FPT CORP	54,000	42,331 (1,826)	99,995 (4.3)	0.0	12.2	10.5	19.9	22.8	23.5	2.6	2.3	2.3	5.5	5.3	6.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.